

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hiệp
- Ông Nguyễn Trường Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô L**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số D ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lý B**, luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S(Có mặt).

Bị đơn: Bà **Sơn Thị Ngọc L1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số G ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/8/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1 xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bà L1 không chung thủy nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà L1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên: Ngô Hoàng A sinh ngày 04/3/2009 (N), Ngô Trác L sinh ngày 06/01/2015 (Nữ).

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay ông Ngô L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Sơn Thị Ngọc L1.

- Về con chung: Ông Ngô L đồng ý giao cháu Ngô Hoàng A sinh ngày 04/3/2009 cho bà Sơn Thị Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Ông Ngô L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trác L sinh ngày 06/01/2015, không yêu cầu bà L1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lương khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lương khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị Ngọc L1 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Ngô Lương v quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay theo yêu cầu của ông L về việc ly hôn thì bà L1 đồng ý. Tuy nhiên về con chung bà L1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Ngô Hoàng A sinh ngày 04/3/2009 (N), Ngô Trác L sinh ngày 06/01/2015 (Nữ), không yêu cầu ông L cấp dưỡng vì hai cháu hiện nay đang sống với bà L1 ổn định và đang đi học nên để đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn và đảm bảo phát triển mọi mặt của các cháu bà L1 yêu cầu được nuôi cả hai con. Bà L1 không đồng ý với việc ông L cho rằng bà L1 bỏ con vì thực chất bà không có bỏ con, vào thời điểm con gái Ngô Trác L một tuổi thì vợ chồng mâu thuẫn nên bà L1 phải đi thành phố làm rồi gửi tiền về cho bà ngoại nuôi dưỡng chăm sóc. Đến ngày 24-7-2022 bà L1 có đón cháu L2 về ở với với bà L1 đến nay. Lúc đầu vợ chồng mâu thuẫn bà L1 muốn ly hôn nhưng giấy tờ ông L không chịu đưa để bà L1 làm thủ tục ly hôn nên bà L1 mới đón cháu L2 về ở chung để ông L đem giấy tờ làm thủ tục ly hôn và đến khi cháu ở chung mẹ thì cháu vui vẻ và mong muốn được ở với mẹ nên bà L1 yêu cầu tiếp tục được nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2023 và tại phiên tòa: Cháu Ngô Hoàng A và cháu Ngô Trác L trình bày khi cha mẹ không còn sống chung thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà Sơn Thị Ngọc L1, không yêu cầu cha là ông Ngô L cấp dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung thì các đương sự đều

không có ý kiến, nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông L được ly hôn bà L1. Về phần con thì ông L có yêu cầu được nuôi bé Trác L vì lý do bé L đã ở chung với cha từ nhỏ nên có tình cảm gần gũi với cha và đang sống tốt, bà L1 tự ý bắt con đi chứ không phải thương con mà bắt về ở với bà L1 nên để đảm bảo công bằng cho ông L đồng thời xem xét mọi mặt của bé Trác L đề nghị xem xét giải quyết giao bé L cho ông L trực tiếp nuôi. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn bà Sơn Thị Ngọc L1. Về con chung tiếp tục giao Ngô Hoàng A sinh ngày 04/3/2009 (N), Ngô Trác L sinh ngày 06/01/2015 (Nữ) cho bà L1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1 sống chung có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/11/2008 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau và hai người không còn sống chung như vợ chồng từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên hàng gần đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, những mâu thuẫn trên thể hiện được tình trạng hôn nhân của ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1 đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được; hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau như vợ chồng, thể hiện được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Lương .

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con của ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1. Thấy rằng, ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1 đều có yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên hiện nay cháu Ngô Hoàng A và cháu Ngô Trác L đang sinh sống, học tập ổn định với mẹ và các cháu vẫn đang được mẹ chăm sóc tốt đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời ý kiến của cháu Hoàng A và cháu Trác L đều mong muốn tiếp tục sống chung với mẹ là bà Sơn Thị Ngọc L1. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu, căn cứ Điều 81, 82 của

Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ngô Hoàng A và cháu Ngô Trác L cho bà Sơn Thị Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy bà L1 có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô L và bà Sơn Thị Ngọc L1 tự trình bày không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô L được ly hôn với bà Sơn Thị Ngọc L1.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng A sinh ngày 04/3/2009 (N), Ngô Trác L sinh ngày 06/01/2015 (Nữ) cho bà Sơn Thị Ngọc L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005637 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông Ngô L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh